

Số: ~~48~~.../BC-UBND

Tân Yên, ngày ~~10~~ tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện năm 2019

Thực hiện kế hoạch công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2018. Trong năm 2018, Chủ tịch UBND huyện đã chỉ đạo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo (KN,TC) trên địa bàn huyện đạt được kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO

Đề chủ động trong công tác giải quyết KN,TC. Ngày 15/12/2017 Chủ tịch UBND huyện ban hành Văn bản số 2154/UBND-TTr chỉ đạo các xã, thị trấn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc UBND huyện xây dựng lịch tiếp công dân và đăng ký chỉ tiêu giải quyết khiếu nại, tố cáo, việc thực hiện QĐ, KL đã có hiệu lực pháp luật năm 2018; Văn bản số 53/UBND-TCD ngày 09/01/2018 về việc thực hiện Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác TCD, giải quyết KN,TC; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 05/02/2018, về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo (KN,TC) tồn đọng, kéo dài và vụ việc mới phát sinh tại cơ sở để tập trung chỉ đạo giải quyết dứt điểm.

Để nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, xử lý phân loại đơn, giải quyết KN,TC, nhất là giải quyết KN,TC ở cấp xã; Chủ tịch UBND huyện yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, Chủ tịch UBND xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc Đề án số: 35 /ĐA-UBND ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC trên địa bàn huyện.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC

1. Công tác tiếp dân

Trong năm 2018, Chủ tịch UBND huyện tổ chức tiếp dân vào ngày 15 và ngày 30 hàng tháng; Ban tiếp công dân, các cơ quan chuyên môn của huyện tiếp dân vào các ngày làm việc trong tuần; UBND xã, thị trấn tiếp dân vào ngày thứ năm hàng tuần.

Trong năm toàn huyện đã tổ chức tiếp dân được 462 buổi có công dân đến tiếp, trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 24 buổi, Ban tiếp công dân, các phòng chuyên môn của huyện tiếp 65 buổi, các xã, thị trấn tiếp 373 buổi. Số lượt người đến phản ánh, kiến nghị tại các kỳ tiếp dân là 578 lượt người (*tăng 158 lượt người, bằng 37,6% so với cùng kỳ*), Trong đó Chủ tịch UBND huyện tiếp 138 lượt người, Ban tiếp công dân và các phòng chuyên môn tiếp 67 lượt người, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tiếp 373 lượt người.

Về số vụ việc: Tổng số vụ việc đã tiếp và xử lý là 278 vụ việc (tăng 41 vụ việc, bằng 17,3% so với cùng kỳ). Trong đó: Chủ tịch UBND huyện tiếp và xử lý 18 vụ việc, trong đó: Ban tiếp công dân, các phòng chuyên môn của huyện tiếp và xử lý 67 vụ việc; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp và xử lý 193 vụ việc.

Trong công tác tiếp dân năm 2018, số vụ việc phản ánh, kiến nghị qua tiếp công dân tăng so với cùng kỳ 71 buổi; vụ việc tăng 41 vụ việc. Tuy nhiên, số công dân đến tiếp dân đột xuất tăng so với cùng kỳ năm trước (tăng 158 lượt người). Lý do năm 2018 xuất hiện 02 đoàn đông người gồm: 01 đoàn nhân dân tiêu thương chợ Mọc đến phản ánh, kiến nghị: không đồng ý chủ trương của UBND huyện nâng cấp, đầu tư xây dựng mới Chợ Mọc; 01 đoàn gồm 12 công dân tại thôn Bằng Cục xã Ngọc Châu phản ánh không đồng ý quy hoạch và xây dựng khu xử lý rác thải tại khu Na Nấn thôn Bằng Cục. Các vụ việc nêu trên đã được Chủ tịch UBND huyện, Chủ tịch UBND xã Ngọc Châu tiếp, giải thích, đối thoại, hiện nhân dân đã ổn định, không thắc mắc tụ tập;

2. Giải quyết khiếu nại tố cáo

2.1. Tiếp nhận, phân loại đơn

Năm 2018, toàn huyện tiếp nhận mới 282 đơn, tăng so cùng kỳ 36 đơn, bằng 14,6%. Trong đó: cấp huyện tiếp nhận: 136 đơn; cấp xã tiếp nhận: 146 đơn; đơn vượt cấp là 57 đơn (Trong đó: đơn vượt cấp lên huyện, chuyển về xã là 34 đơn (KN 1, TC 5, ĐN 28), đơn vượt cấp lên tỉnh là 23 đơn (KN 2, TC 5, ĐN 16). Qua xử lý đơn thấy: đơn trùng, đơn không đủ điều kiện xử lý; 33 đơn; Đơn đủ điều kiện xử lý là: 249 đơn; Hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết 05 đơn, đơn độc giải quyết 03 đơn, tiếp nhận để giải quyết 241 đơn (KN 8, TC 29, ĐN 204);

* **Đơn tồn năm 2017:** Đơn tồn kỳ trước đang giải quyết chuyển sang: 8 đơn (KN 2, TC 2, ĐN 4). Thẩm quyền cấp huyện 02 đơn (KN 02), thẩm quyền cấp xã 06 đơn (TC 02, ĐN 04)

* **Tổng số đơn phải giải quyết trong năm 2018:** 249 đơn, trong đó: KN 10; TC 31; ĐN 208 đơn; So với cùng kỳ tăng 32 đơn, bằng 14,7%; trong đó;

- Thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện: 50 đơn, trong đó: (KN 8; TC 14; ĐN 28 đơn);

- Thẩm quyền các ngành: 05 đơn, trong đó: (ĐN 5).

- Thẩm quyền cấp xã: 194 đơn, trong đó: (KN 02 ; TC 17 ; ĐN 175).

Phân ra các lĩnh vực:

- Đơn thuộc lĩnh vực đất đai: 202/249 đơn, bằng 81%.

- Đơn thuộc chế độ chính sách và các loại khác: 47/249 đơn, bằng 19%.

2.2 Kết quả giải quyết

* **Tổng số đơn đã được giải quyết trong năm 2018** là 241/249 đơn, bằng 96,7%, trong đó (KN 9, TC 29, ĐN 203). Trong đó:

- Đơn thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết: 48/50 đơn, trong đó: (KN 7; TC 13; ĐN 28), đạt 96%. Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ 12⁽¹⁾ đơn; bằng văn bản thông báo, trả lời 36 đơn. Đang giải quyết 02 đơn (KN 01; TC 01).

- Đơn thuộc thẩm quyền ngành đã giải quyết: 05/5 đơn, bằng 100%

- Đơn thuộc thẩm quyền xã, thị trấn đã giải quyết: 188/194 đơn, trong đó (KN 02; TC 16; ĐN 170), đạt 96,9 %. Trong đó giải quyết bằng KL, QĐ: 10 đơn⁽²⁾; bằng văn bản thông báo trả lời 178 đơn. Đang giải quyết 06 đơn (TC 01; ĐN 05);

*** Tỷ lệ đúng, sai:**

- Tổng đơn khiếu nại phải giải quyết trong kỳ: 10 đơn. Đơn KN đã giải quyết 09/10 đơn; Trong đó: KN sai 08/10 đơn bằng 88,9%, KN đúng 01/10 đơn, bằng 11.1%;

- Tổng số đơn tố cáo phải giải quyết trong kỳ: 31 đơn. Đơn TC đã giải quyết 29/31 đơn. Trong đó: TC đúng 04/29 đơn, bằng 13,8%; TC sai 18/29 đơn, bằng 62%; TC có đúng có sai 07/29 đơn, bằng 24,2%;

Kết quả qua giải quyết đơn phát hiện sai phạm: về đất; 36 m²; sai phạm về tiền: 24,3 triệu đồng⁽³⁾; kiến nghị kiểm điểm có hình thức kỷ luật: 01 người; kết quả đã thu hồi: 26 m² đất, 24,3 triệu đồng; xử lý kỷ luật bằng hình cảnh cáo: 01 người;

3. Thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng;

Trong năm, Thanh tra huyện tiến hành 01 thanh tra trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng tại 05 xã: (Việt Lập, Quế Nham, Ngọc Thiện, Ngọc Vân, Song Vân), qua thanh tra thấy trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đã được coi trọng; thể hiện Chủ tịch UBND xã đã tổ chức tiếp dân, chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng. Tuy nhiên trong thực hiện trách nhiệm của mình trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện còn chưa sâu sát, chưa có biện pháp quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành...cho nên thời gian xử đơn, thư, thời gian giải quyết khiếu nại, tố cáo còn chậm, muộn; Xác định nội dung đơn còn nhầm lẫn, giải quyết nội dung vụ việc thiếu tính nô rích, thuyết phục. Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn ít, chưa thực sự hiệu quả, công tác kiểm tra phòng, ngừa tham nhũng chưa được chú trọng, chưa có trọng tâm, trọng điểm, ít phát hiện được sai phạm;

¹ Trong 12 quyết định, kết luận Chủ tịch UBND huyện đã giải quyết, công dân không nhất trí tiếp khiếu, tiếp tố lên Chủ tịch UBND tỉnh 02 QĐ, KL (02 KL về nội dung tố cáo). Kết quả qua giải quyết, thống nhất 01 KL, giải quyết bổ sung nội dung đơn 01KL.

² Trong 10 QĐ, KL của Chủ tịch UBND cấp xã đã giải quyết, công dân không nhất trí tiếp khiếu, tiếp tố lên Chủ tịch UBND huyện 04 KL. Kết quả giải quyết thống nhất: 03 KL; giải quyết lại: 01 KL.

3. Trong tổng số tiền sai phạm 24,3 triệu đồng (giải quyết đơn tố cáo của CD xã Quế Nham), lý do thu hồi: khi thi công không đúng thiết kế; khi quyết toán, quyết toán theo dự toán, bản vẽ do vậy phải thu hồi lại của nhà thầu để nộp lại quỹ xây dựng của thôn; KĐiểm xử lý kỷ luật 01 người, bằng hình thức cảnh cáo;

4. Việc thực hiện quyết định đã có hiệu lực pháp luật

4.1. Quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh

Trong năm 2018, quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh không phát sinh, không còn tồn đọng trên địa bàn huyện;

4.2. Quyết định, kết luận của Chủ tịch UBND huyện

Trong năm, Chủ tịch UBND huyện ban hành: 12 QĐ, KL giải quyết KN, T C; Số QĐ, KL tồn từ năm trước chuyển sang: (không);

Tổng số KL, QĐ phải tổ chức thực hiện trong năm 2018: 12 QĐ, KL; số KL, QĐ đã có hiệu lực pháp luật là 09 KL, QĐ; Đã thực hiện xong 09/09 QĐ, KL, đạt 100%; còn 03 QĐ, KL giải quyết KN, TC công dân đang khởi kiện thành vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, hiện cơ quan Tòa án đang thông báo thu thập hồ sơ, chứng cứ có liên quan để làm căn cứ thông báo thụ lý vụ án hành chính theo qui định (*chi tiết có biểu đính kèm*),

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Về ưu điểm

Chủ tịch UBND huyện, cũng như Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn, thủ trưởng một số cơ quan đã quan tâm, tập trung cao cho công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Một số vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài nhiều năm đã được Chủ tịch UBND huyện thành lập tổ công tác, tập trung chỉ đạo từ huyện xuống cơ sở tuyên truyền, vận động, giải thích, thuyết phục, nắm bắt tâm tư nguyện vọng của các bên. Giải quyết dứt điểm 03 vụ việc: (*vụ ông Phạm Thế Phòng xã Tân Trung, vụ ông Kháng- bà Nhị xã Liên Chung, vụ bà Đoàn thôn Cầu Xi xã Ngoc Châu*);

Công tác tiếp dân tại Ban tiếp công dân UBND huyện, UBND một số xã, thị trấn đã được bố trí, duy trì thực hiện khá nghiêm túc. Vụ việc qua tiếp dân, qua tiếp nhận đã được phản ánh vào sổ sách, phân loại xử lý, theo dõi, đôn đốc giải quyết theo qui định;

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền hoặc được Chủ tịch UBND huyện giao, đã được một số cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND xã, thị trấn chủ động xem xét, xác minh làm rõ, đảm bảo nội dung, trình tự, thủ tục, thời gian theo luật định. Trong quá trình xem xét đã chủ động phối hợp, trao đổi, thống nhất để tạo sự đồng thuận về nội dung, trình tự, thủ tục, biện pháp xử lý, hạn chế sai phạm hủy bỏ, cải sửa;

Việc đôn đốc tổ chức thực hiện các quyết định giải quyết khiếu nại, kết luận xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật, được cơ quan chuyên môn, Chủ tịch UBND xã, thị trấn tập trung đôn đốc, phối hợp, tìm biện pháp thực hiện dứt điểm, góp phần đảm bảo kỷ cương, ổn định tình hình an ninh nông thôn và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện.

2. Khuyết điểm

Công tác tham mưu, chỉ đạo của cơ quan chức năng đối với một số vụ việc phát sinh ở một số xã còn để tồn đọng, chậm xem xét, phối hợp giải quyết; một số xã, thị trấn công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa thường xuyên, thiếu quyết liệt, để kéo dài;

Công tác tiếp dân, tổ chức tiếp công dân ở một số UBND xã, thị trấn chưa được thực hiện nghiêm túc, Chủ tịch UBND một số xã, thị trấn chưa chủ động bố trí thời gian, công việc để dự tiếp dân, nghe đề chỉ đạo, tập trung giải quyết. Sổ sách theo dõi chưa ghi chép thường xuyên, kịp thời, chưa phản ánh vào đầy đủ các cột mục của sổ;

Công tác tiếp nhận, xử lý, phân loại đơn ở một số xã, thị trấn vẫn còn sự nhầm lẫn, thời gian xử lý, phân loại còn chậm, muộn về thời gian. Văn bản xử lý, phân loại đơn, thư chưa gửi đầy đủ cho người dân, thời gian gửi còn chậm, muộn, thất lạc, công dân không có thông tin sau khi gửi đơn cho UBND cấp xã, như: xã Song Vân, Ngọc Thiện;

Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo ở một số xã, thị trấn, một số cơ quan chuyên môn của huyện khi được giao xem xét, xác minh giải quyết chưa xác định rõ nội dung, khi xem xét xác minh giải quyết chưa hết nội dung đơn, giải quyết chưa đảm bảo trình tự, thủ tục, chưa làm rõ được quyền và nghĩa vụ của công dân.. Thời gian giải quyết vụ việc tại cấp xã thường kéo dài khiến công dân phải đi lại nhiều, như: xã Việt Lập, Phúc Hòa, Hợp Đức;

3. Nguyên nhân của khuyết điểm

3.1. Nguyên nhân chủ quan

Tinh thần, trách nhiệm của một số cán bộ chuyên môn xã, thị trấn khi giải quyết vụ việc đối với công dân còn hạn chế, chưa tận tâm, tận lực, trách nhiệm đối với công việc khi được giao còn hạn chế;

Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, một số Chủ tịch UBND cấp xã còn chưa bố trí tiếp dân, chưa chủ động trong nắm bắt, kiểm tra, đôn đốc việc giải quyết; thiếu biện pháp quyết liệt... dẫn đến vụ việc giải quyết còn chậm muộn, kéo dài;

3.2. Nguyên nhân khách quan.

Hệ thống văn bản pháp luật về đất đai, giải quyết KN,TC còn bất cập, chậm hoàn thiện dẫn đến việc áp dụng vào quản lý, giải quyết gặp nhiều khó khăn;

Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác tiếp dân còn nghèo nàn; cán bộ theo dõi tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn bất cập về chuyên môn, biên chế con người ở cấp xã chậm được đảm bảo.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KN, TC NĂM 2019

1. Nhiệm vụ

1.1. Tiếp tục tổ chức quán triệt thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC, Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 18/8/2014 của Chủ

tịch UBND tỉnh về việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tiếp dân và giải quyết KN,TC; Chỉ thị số 12-CT/HU ngày 08/4/2014 của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giải quyết KN,TC; Đề án số: 35/ĐA-UBND ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC trên địa bàn huyện;

1.2. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến mọi tầng lớp nhân dân, nhất là Luật Tố cáo năm 2018, để người dân hiểu rõ các qui định của pháp luật, tự giác thực hiện các qui định pháp luật trong cuộc sống và trong khiếu nại, tố cáo;

1.3. Duy trì, tổ chức tốt lịch tiếp dân của Chủ tịch UBND huyện, của Ban tiếp công dân và của các cơ quan chức năng. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn bố trí hợp lý địa điểm tiếp công dân, củng cố hệ thống sổ sách theo dõi ghi chép đầy đủ các thông tin, làm căn cứ xử lý theo qui định;

1.4. Chỉ đạo tập trung giải quyết dứt điểm các đơn thư KN,TC phát sinh ngay từ cơ sở thuộc thẩm quyền, các đơn thư tồn đọng, kéo dài qua rà soát, góp phần ổn định tình hình an ninh nông thôn;

1.5. Tăng cường phối hợp giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan chuyên môn trong việc xử lý, phân loại, giải quyết đơn thư KN,TC; phối hợp chặt chẽ với MTTQ, các đoàn thể nhân dân cùng cấp trong giải quyết đối với vụ việc phức tạp phát sinh ngay từ cơ sở;

1.6. Tập trung đôn đốc thực hiện dứt điểm quyết định, kết luận giải quyết đơn khiếu nại tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

2. Một số giải pháp thực hiện chủ yếu

2.1. Đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 04/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 14/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh; Chỉ thị số 12-CT/HU của Ban Thường vụ Huyện ủy về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đối với công tác giải quyết KN,TC; Đề án số 35/ĐA-UBND ngày 28/4/2014 của UBND huyện về nâng cao chất lượng công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC. Thủ trưởng các cơ quan đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phải trực tiếp tiếp công dân định kỳ, nghe, nắm, chỉ đạo việc giải quyết KN,TC thuộc thẩm quyền.

2.2. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật có liên quan đến KN,TC. Nhất là Luật Tố cáo năm 2018, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2019, nhằm nâng cao sự hiểu biết của người dân, tạo ra được sự chuyển biến về nhận thức trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân;

2.3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn của huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tiếp tục tập trung rà soát, phối hợp, giải quyết dứt điểm vụ việc KN,TC mới phát sinh, vụ việc tồn đọng, khó khăn phức tạp theo thẩm quyền. Không để vụ việc giải quyết kéo dài, khiếu kiện vượt cấp, hạn chế việc cải sửa, hủy bỏ, kết quả giải quyết khi công dân tiếp khiếu, tiếp tố;

2.4. Tăng cường vai trò trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC, chú trọng công tác hòa giải những tranh chấp, mâu thuẫn trong nhân dân. Hạn chế đơn thư KN,TC vượt cấp, đông người; có các biện pháp cụ thể xử lý những công dân lợi dụng KN,TC khiếu kiện vượt cấp, kéo dài;

2.5. Thường xuyên thực hiện quy chế phối hợp giữa Chủ tịch UBND với MTTQ, các đoàn thể nhân dân trong kiểm tra, giám sát, cũng như tuyên truyền vận động các đoàn viên, hội viên của mình trong việc chấp hành các chủ trương đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước tại nơi cư trú;

2.6. Tăng cường công tác thanh tra trách nhiệm, thanh tra đột xuất đối với thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn trong công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC, để kịp thời chấn chỉnh, người đứng đầu, cán bộ công chức, viên chức cố tình vi phạm pháp luật về tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân;


2.7. Xây dựng kế hoạch, tổ chức tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng về công tác tiếp dân, xử lý phân loại đơn, trình tự thủ tục giải quyết KN,TC; nhất là Luật Tố cáo năm 2018, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2019 cho thủ trưởng các cơ quan, ban ngành của huyện, Chủ tịch UBND, cán bộ tham gia tiếp dân, xử lý phân loại đơn, giải quyết KN,TC ở cấp xã;

2.8. Đề nghị UBMTTQ và các đoàn thể nhân dân tăng cường vai trò giám sát, trách nhiệm, đồng thời phối hợp với chính quyền các cấp trong công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC. Tích cực tuyên truyền, vận động, thuyết phục các đoàn viên, hội viên chấp hành tốt chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm tốt công tác hòa giải, giải quyết KN, TC ngay tại cơ sở, kịp thời phản ánh, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền về những việc làm, quan điểm giải quyết lệch lạc, sai trái nhằm nâng cao hiệu quả công tác tiếp dân, giải quyết KN, TC của công dân./.

Nơi nhận:

- Thường trực HU, HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

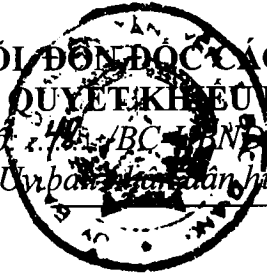


[Handwritten Signature]

Đương Ngô Mạnh

**KẾT QUẢ THEO DÕI ĐÓN ĐỌC CÁC KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

*(Kèm theo Báo cáo số 75/BC-UBND ngày 10. tháng 12 năm 2018
của Ủy ban nhân dân huyện Tân Yên)*



TT	Số Kết luận, Quyết định	Kết quả	Ghi chú
I	Quyết định, Kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Ban, ngành của tỉnh: (Không có)		
II	Quyết định, Kết luận của Chủ tịch UBND huyện		
1	Kết luận số 229/KL-UBND ngày 02/02/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Xuân Phú, Chủ tịch UBND xã Liên Sơn	Xong	Đ-S
2	Kết luận số 586/KL-UBND ngày 05/4/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối ông Nguyễn Văn Thắng, chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện	Xong	Đ-S
3	Quyết định số 7882/QĐ-UBND ngày 29/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Bá Việt Thành, thôn Tiên Ân, xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ TP Hà Nội (lần 1)	Xong	KN sai
4	Quyết định số 7499/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hà, Cầu Đổng 10, xã Ngọc Lý (lần 1)	Xong	KN đúng
5	Quyết định số 7489/QĐ-UBND ngày 11/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị Diên, Nội Hạc, xã Việt Lập (lần 2)	Xong	KN sai
6	Quyết định số 2096/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị Hoan, thôn Văn Miếu, xã Việt Lập (lần 1)	Xong	KN sai
7	Quyết định số 2097/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Mai, thôn Văn Miếu, xã Việt Lập (lần 1)	Xong	KN sai
8	Quyết định số 2098/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Văn Tặng, thôn Văn Miếu, xã Việt Lập (lần 1)	Xong	KN sai
9	Kết luận số 1216/KL-UBND ngày 09/7/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch UBND xã Ngọc Thiện	Xong	Đ-S
10	Kết luận số 1226/KL-UBND ngày 10/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Đào Thế Lâm, Chủ tịch UBND TT Nhã Nam	Xong	Đ
11	Kết luận số 1225/KL-UBND ngày 10/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với ông Nguyễn Minh Quý, Phó Chủ tịch UBND xã Quế Nham	Xong	S
12	Kết luận số 1227/KL-UBND ngày 10/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện về kết luận nội dung tố cáo đối với 03 hộ dân thôn Văn Miếu, xã Việt Lập	Xong	Đ